

Số: /KH-UBND

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2025
trên địa bàn thành phố

Thực hiện Kế hoạch 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025; Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy vai trò chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025; Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, để góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Tỉnh ủy và Thành ủy. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn thành phố, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025; Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 với tình hình thực tế của địa phương; kịp thời tháo

gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các phòng, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Tỉnh ủy và Thành ủy. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn thành phố, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể: (các mục tiêu cụ thể theo Phụ lục gửi kèm)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số. Lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và an toàn thông tin cho kỹ năng số cho cán bộ, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

2. Hạ tầng số

- Triển khai chuyển đổi IPv6 tại các cơ quan nhà nước.

- Triển khai nền tảng quản lý tài nguyên và Private Cloud trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

3. Dữ liệu số

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các phòng, ban, ngành, địa phương phối hợp xây dựng các nền tảng số, triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo định hướng của các chương trình, chiến lược, kế hoạch về chuyển đổi số.

4. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm chuyên đổi số cụ thể.

- Xây dựng mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số gắn với chương trình nông thôn mới, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân.

- Tiếp tục hướng dẫn các phòng, ban, ngành, địa phương phổ cập Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và triển khai thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai các ứng dụng số như chữ ký số, thanh toán số, định danh số.

- Triển khai đề án chuyển đổi số ngành thông tin và truyền thông phổ cập chữ ký số cho người dân.

- Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THƯỜNG XUYÊN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tỉnh, nhất là người đứng đầu nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương, đơn vị; xem chuyển đổi số là công cụ tiết kiệm về nguồn lực góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội khác đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức và hành động, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của thành phố, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 118-CTr/TU ngày 18/03/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số: phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các phòng, ban, ngành, địa phương về chuyển đổi số, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kiến thức

chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

3. Thể chế, chính sách số: Triển khai các văn bản, chính sách về chuyển đổi số bao gồm: quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, báo cáo Thành ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hạ tầng số:

- Tiếp tục mở rộng triển khai các điểm phát sóng 5G trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh. Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

- Phát triển hạ tầng lưu trữ, hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số phù hợp với định hướng chung về phát triển trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh.

5. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Triển khai đào tạo trực tuyến cho người dân thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) kết nối với các CSDL của tỉnh theo Quyết định số 714/QĐ-TTg. Tổ chức triển khai, đưa vào khai thác CSDL dùng chung của tỉnh theo nhiệm vụ được giao. Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, thường xuyên tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư các thông tin y tế, bảo hiểm xã hội, ..., phục vụ phát triển, hoàn thiện và triển hiệu quả ứng dụng công dân số từ VNeID. Phối hợp Xây dựng CSDL số dùng chung, : đất đai, hộ tịch, y tế...

7. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của tỉnh triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố và hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, huy động các nguồn lực về tài chính đầu tư cho ứng dụng CNTT.

- Phối hợp triển khai Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và rà soát xây dựng, trình cơ quan liên quan phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số, nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công toàn trình, thủ tục hành chính không giấy tờ; duy trì, vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phục tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản. Tiếp tục triển khai đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh, đề án xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh.

- Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh bảo đảm kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền.

- Triển khai các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc

gia về dân cư theo Đề án 06 và cơ sở dữ liệu về đất đai.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

9. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Chú trọng phát triển kinh tế số một số ngành lĩnh vực như: thông tin, truyền thông, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, thương mại điện tử, nông nghiệp, giao thông...

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; tập trung chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải, hình thành khu công nghiệp xanh; số hóa quy trình sản xuất, quản trị doanh nghiệp cả trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh.

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục cấp phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng công vụ. Phổ cập mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VneID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Triển khai bệnh viện số, ưu tiên phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí

không dùng tiền mặt.

- Phát triển, xây dựng mô hình khu phố số nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số từng phường, xã đến khu phố. Người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND

- Chủ trì, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn, hỗ trợ các giải pháp, triển khai thực hiện công nghệ mới, mô hình mới theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo kế hoạch này.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; Tham mưu đề xuất nâng cấp hệ thống thông tin bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng các mục tiêu kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình triển khai của các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung Kế hoạch khi cần thiết nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Công an thành phố

Chủ trì, và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND thành phố cùng các cơ quan liên quan tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu cho UBND thành phố cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án được triển khai nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số trong các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Thành đoàn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo Đoàn Thanh niên phường, xã tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giao dịch qua môi trường mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

6. Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

7. Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến.

8. Các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an ninh, toàn thông tin mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2025.

- Định kỳ hàng hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), 6 tháng (trước

ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân thành phố (qua phòng Văn HDND-UBND thành phố) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua phòng Văn HDND-UBND thành phố) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất điều chỉnh.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn thành phố, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HDND thành phố;
- Ban Chỉ đạo CDS;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành thuộc thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phú

PHỤ LỤC

Các mục tiêu cụ thể chuyển đổi số năm 2025

(Ban hành kèm Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /02/2025 của UBND thành phố)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Phát triển hạ tầng số			
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 92% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố	VP HĐND-UBND thành phố; UBND các phường, xã	
2	- Triển khai phủ sóng mạng 5G tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và thị trấn thuộc các huyện trên 100%; - Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 90%			
3	Tỷ lệ sử dụng Ipv6 đạt 70%			
4	100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ thành phố đến cấp phường, xã.	VP HĐND-UBND thành phố	UBND các phường, xã	
5	100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước	VP HĐND-UBND thành phố	UBND các phường, xã	
II	Phát triển chính quyền số			
1	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	VP HĐND-UBND thành phố; Sở Thông tin và truyền thông	
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 80%.	Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	VP HĐND-UBND thành phố	
3	100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp phường xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà	Các phòng, ban thành phố; UBND các	VP HĐND-UBND thành phố	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	<i>nước</i>	phường, xã		
4	100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh.	Các phòng, ban thành phố	UBND các phường, xã	
5	100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật).	Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	VP HĐND-UBND thành phố	
6	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 98%.	Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	VP HĐND-UBND thành phố	
7	Trang thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh	VP HĐND-UBND; Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	
8	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 70%.	Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	Sở Thông tin và truyền thông	
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).	Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	Sở Thông tin và truyền thông	
III	Phát triển kinh tế số			
1	Tỷ trọng kinh tế chiếm 14 GRDP của thành phố	Phòng Tài chính Kế hoạch	VP HĐND-UBND; Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	
2	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%;	Phòng Kinh tế		
3	100% Sản phẩm OCOP của tỉnh được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa			
IV	Phát triển xã hội số			
1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt 100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	VP HĐND-UBND; Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	
2	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng		VP HĐND-UBND; Các	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	VNeID đạt trên 95%	Trung tâm Y tế	phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	
3	Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 100%	Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố	Ngân hàng Nhà nước	
4	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%.			
5	Bảo đảm mỗi người dân có một danh tính số đạt 100%	Công an thành phố	VP HĐND-UBND; Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	
V	An toàn thông tin			
1	Triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đạt 100% và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	VP HĐND-UBND; Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng đạt 100%.	VP HĐND-UBND; Các phòng, ban thành phố; UBND các phường, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	